

Số: 451/BC-SNN

Tuyên Quang, ngày 23 tháng 11 năm 2018

**BÁO CÁO**  
**Kết quả thực hiện công tác tháng 11/2018**  
**và nhiệm vụ công tác tháng 12/2018.**

Thực hiện Quyết định số 456/QĐ-UBND ngày 15/12/2017 về việc giao chỉ tiêu kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018; Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 16/01/2018 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 01/01/2018 của Chính phủ về nhiệm vụ giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2018; Văn bản số 506/UBND-TH ngày 06/3/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện Quyết định số 13/2017/QĐ-UBND ngày 18/9/2017 của UBND tỉnh. Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo kết quả thực hiện tháng 11 và nhiệm vụ công tác tháng 12/2018, như sau:

**I. Kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác tháng 11/2018**

**1. Thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, chương trình công tác**

Chỉ đạo các phòng, đơn vị trực thuộc tổ chức thực hiện các việc trọng tâm tỉnh giao, đã hoàn thành 9/11 nội dung thuộc Chương trình công tác của UBND tỉnh, còn 02/11 nội dung đang thực hiện theo kế hoạch; ngoài ra Sở đã chủ động xác định các việc trọng tâm của ngành, chỉ đạo và giao 59 việc trọng tâm cho các đơn vị thực hiện; đến nay đã hoàn thành 36/59 việc các việc còn lại Sở đang tiếp tục đôn đốc tổ chức thực hiện.

Tổ chức xây dựng dự thảo dự án khung: "*Xây dựng Trung tâm sản xuất, cung ứng giống trâu và liên kết chăn nuôi trâu thịt hàng hóa giai đoạn 2019-2025*"; Dự án "*Phát triển giống cá đặc sản tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2019-2025*"; Xây dựng "*Dự án lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nâng cao năng suất, giá trị rừng trồng*" trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Hoàn thiện trình UBND tỉnh: Kế hoạch thực hiện Chương trình "*Mỗi xã một sản phẩm*" giai đoạn 2018-2020; Kế hoạch thực hiện Quyết định số 461/QĐ-TTg ngày 27/4/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "*Phát triển 15.000 hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp hoạt động có hiệu quả đến năm 2020*" trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Tiếp tục thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp; phối hợp với UBND các huyện, thành phố, các ngành liên quan triển khai thực hiện cơ chế chính sách phát triển sản xuất hàng hóa, phát triển kinh tế trang trại; khuyến khích phát triển hợp tác xã nông, lâm nghiệp, thủy sản; liên kết xây dựng cánh đồng lớn.

(Kết quả tại biểu chi tiết số 01 kèm theo)

## **2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao (tại Văn bản số 506/UBND-TH ngày 06/3/2018)**

Qua rà soát đến tháng 11/2018, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được Ủy ban nhân dân tỉnh giao 72 nội dung, đã thực hiện hoàn thành 65 nội dung, còn 7 nội dung đang trong kỳ hạn tiếp tục thực hiện.

(Kết quả tại biểu chi tiết số 02 kèm theo)

## **3. Về sản xuất nông lâm nghiệp, thủy sản; tái cơ cấu các lĩnh vực gắn với phát triển sản xuất hàng hóa**

### **3.1. Về trồng trọt và Bảo vệ thực vật, công tác đảm bảo sản xuất**

Chỉ đạo, đôn đốc các huyện, thành phố tập trung chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh cho cây trồng vụ đông đảm bảo cho cây sinh trưởng, phát triển tốt<sup>1</sup>. Đánh giá kết quả sản xuất năm 2018 và triển khai nhiệm vụ, giải pháp thực hiện kế hoạch sản xuất vụ xuân năm 2019. Tổ chức đánh giá kết quả thực hiện sản xuất thử một số giống lúa thuần chất lượng cao (giống TBR 279 và DC 2, năng suất 62 tạ/ha, cao hơn đối chứng 5,6 tạ/ha). Hướng dẫn cơ cấu giống và thời vụ năm 2018. Phối hợp thẩm định quy hoạch sử dụng đất vùng trồng cam huyện Hàm Yên và huyện Chiêm Hóa. Hướng dẫn kiểm tra, rà soát các nội dung đầu điểm thực hiện Dự án cải tạo, nâng cấp cơ sở hạ tầng phát triển vùng chè an toàn tại huyện Sơn Dương và Yên Sơn.

Chỉ đạo, hướng dẫn các xã, Hợp tác xã nông lâm nghiệp và các Ban quản lý khai thác công trình thủy lợi cơ sở thường xuyên kiểm tra đảm bảo an toàn, điều tiết nước tưới tiêu hợp lý phục vụ sản xuất.

### **3.2. Về Chăn nuôi, thú y**

Tiếp tục kiểm tra hướng dẫn công tác phòng, chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm; chăn nuôi theo hướng an toàn dịch bệnh. Phối hợp triển khai tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm vụ Thu - Đông năm 2018<sup>2</sup>. Hướng dẫn, đôn đốc các huyện, thành phố tăng cường công tác quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh thức ăn chăn nuôi; công tác quản lý, giảm thiểu ô nhiễm môi trường trong chăn nuôi; Tiếp tục phối hợp thực hiện dự án “Ứng dụng công nghệ thụ tinh nhân tạo trâu trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang”; tiếp tục theo dõi các chương trình hỗ trợ, mô hình, đề tài, dự án chăn nuôi trên địa bàn<sup>3</sup>.

### **3.3. Về Thủy sản**

<sup>1</sup> TĐSX vụ đông đến 20/11/2018: Trồng ngô 5.713ha, đạt 125,5%KH; cây lạc 58,5ha; khoai lang 2.027 ha, đạt 84,4%KH.

<sup>2</sup> Tiến độ tiêm phòng vụ thu đông: Đàn trâu, tiêm vắc xin LMLM 29.086 con, vắc xin THT 51.654 con; Đàn bò, tiêm vắc xin: LMLM 4.649 con, vắc xin THT 13.012 con; Đàn lợn tiêm vắc xin LMLM cho đàn lợn nái, đực giống: 3.952 con, vắc xin THT 308.356 con, vắc xin dịch tả 297.544 con; Đàn gia cầm tiêm vắc xin THT 2.282.285 con, Niu cát sơn 2.394.286 con, dịch tả vịt 28.640 con; Đàn chó tiêm phòng dại: 24.214 con.

<sup>3</sup> Gồm: Chương trình hỗ trợ bò của các tập đoàn: 589 con/9 xã, trong đó có 35 con đã đẻ; Dự án trang trại bò sữa kỹ thuật cao xã Mỹ Bằng; Dự án trang trại chăn nuôi lợn công nghệ khép kín tại xã Lang Quán; Dự án chăn nuôi trâu thịt tập trung tại xã Hoàng Khai...

Tiếp tục hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thực hiện phát triển nuôi cá đặc sản bằng lồng, trên sông, hồ; mô hình nuôi cá tại các ao hồ nhỏ, nhân rộng các mô hình nuôi trồng hiệu quả; tăng cường sản xuất và cung cấp dịch vụ giống cá cho các hộ nuôi lồng trên địa bàn tỉnh (*11 tháng năm 2018 đã tổ chức sản xuất được > 30.000 con cá giống đặc sản; 83,5 triệu con cá bột đạt 104%KH và 31,2 triệu con cá giống các loại, đạt 104,1% KH*). Tiếp tục quảng bá, tìm kiếm các thị trường, các kênh phân phối để hướng dẫn ký hợp đồng tiêu thụ để giới thiệu các sản phẩm cá đặc sản, cá có giá trị kinh tế cao.

### **3.4. Công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng**

Tham mưu triển khai chính sách hỗ trợ giống cây lâm nghiệp chất lượng cao trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2018-2021, trình Sở Tài chính thẩm định kế hoạch và dự toán kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ giống cây lâm nghiệp chất lượng cao năm 2019.

Đôn đốc các huyện, thành phố đẩy nhanh tiến độ khai thác, đảm bảo hoàn thành kế hoạch khai thác gỗ rừng trồng năm 2018 và chuẩn bị các điều kiện để tổ chức sản xuất lâm nghiệp năm 2019<sup>4</sup>. Thực hiện sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động 5 công ty lâm nghiệp (*cổ phần hóa cho 01 công ty, chuyển đổi, 4 công ty thành công ty TNHH hai thành viên*). Đến nay, tại các Công ty TNHH hai thành viên lâm nghiệp (Yên Sơn, Sơn Dương, Chiêm Hoá, Tuyên Bình) đang hoàn thiện nhân sự dự kiến cử làm đại diện phần vốn nhà nước; tại Công ty Cổ phần lâm nghiệp Nguyễn Văn Trỗi đang chuẩn bị tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất và đăng ký doanh nghiệp theo quy định.

Tiếp tục thực hiện phương án nâng cao năng lực, trách nhiệm của lực lượng kiểm lâm để làm tốt công tác quản lý, bảo vệ rừng; tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng; bố trí lực lượng và tăng cường tuần tra, bảo vệ tốt tài nguyên rừng hiện có; không để xảy ra tụ điểm nóng về vi phạm pháp luật Bảo vệ và Phát triển rừng, không xảy ra cháy rừng trên địa bàn tỉnh. Tổ chức thành công cuộc diễn tập, ứng phó cháy rừng, tìm kiếm cứu nạn năm 2018 tại huyện Hàm Yên. Trong tháng 11/2018, kiểm tra, phát hiện và xử lý 51 vụ vi phạm luật bảo vệ và phát triển rừng (*giảm 10 vụ so với tháng 10/2018*), tịch thu 30,995 m<sup>3</sup> gỗ các loại; tổng số tiền thu nộp ngân sách: 116,95 triệu đồng (*đã thu nộp 102,7 triệu đồng*).

*(chi tiết tại biểu số 03 kèm theo).*

## **4. Ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất**

Tiếp tục phối hợp, theo dõi thực hiện các đề tài, dự án khoa học thuộc lĩnh vực nông nghiệp, phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh. Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc cán bộ khuyến nông thực hiện mô hình sản xuất hiệu quả; tổ chức tổng kết, đánh giá các mô hình trình diễn giống lúa mới, mô hình sản xuất chè an toàn tại huyện Yên Sơn, Sơn Dương.

---

<sup>4</sup> Đến ngày 20/11/2018, toàn tỉnh đã trồng được 11.980,2 ha, đạt 104,2% KH, trong đó: Trồng rừng tập trung 11.599 ha, trồng cây phân tán (*quy diện tích*) 381 ha. Khai thác gỗ rừng trồng được 6.068 ha, sản lượng 699.599 m<sup>3</sup> đạt 85,9%KH.

Theo dõi các mô hình: Xây dựng và phát triển mô hình áp dụng đồng bộ các tiến bộ kỹ thuật trồng rừng gỗ lớn mọc nhanh tại tỉnh Tuyên Quang; mô hình sản xuất chè an toàn nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững; Cải tạo đàn trâu địa phương bằng kỹ thuật thụ tinh nhân tạo (đã phối giống cho 109 trâu cái sinh sản được 07 con nghé); trồng thâm canh giống mía mới; sản xuất rau rau thủy canh tại xã Kháng Nhật, trồng rau nhà lưới tại xã Sầm Dương. Theo dõi, thực hiện đề tài nghiên cứu ứng dụng khoa học và công nghệ "Trồng thử nghiệm cây Macadamia trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang"; Nghiên cứu xác định một số bệnh ở cá Chiên nuôi trong lồng trên sông, hồ và đề xuất các giải pháp phòng trị bệnh; tuyên truyền nhân rộng chè theo tiêu chuẩn VietGAP.

### **5. Phát triển, nâng cao hiệu quả các hình thức tổ chức sản xuất**

Hướng dẫn, đôn đốc các Hợp tác xã chuyển đổi và hoạt động theo Luật Hợp tác xã năm 2012; đến nay trên địa bàn tỉnh có 221 HTX<sup>5</sup>, tổng số có 54 HTX có hợp đồng liên kết với doanh nghiệp để tiêu thụ sản phẩm đầu ra, chiếm 25% HTX (*Trong tháng thành lập mới 02 HTX*). Hướng dẫn, đôn đốc thực hiện cơ chế khuyến khích phát triển kinh tế trang trại; đến tháng 11/2018 toàn tỉnh có 739 trang trại<sup>6</sup>, trong tháng cấp mới 02 giấy chứng nhận trang trại.

Tiếp tục phối hợp với HTX nông nghiệp công nghệ cao Tiến Thành thực hiện liên kết thông qua hợp đồng với người chăn nuôi trâu, bò; tổ chức quản lý theo chuỗi có kiểm soát từ khâu sản xuất đến chế biến sản phẩm; được chứng nhận chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn (*hiện nay đã xây dựng cơ sở chế biến thịt trâu khô Tiến Thành*). Năm 2018, HTX ký hợp đồng liên kết nuôi 824 con trâu, bò thịt an toàn sinh học; đã thu mua 514 con trâu, bò thương phẩm; Hiện nay, Sở Nông nghiệp và PTNT đang hỗ trợ HTX triển khai mở rộng chuỗi liên kết chăn nuôi trâu, bò thịt trên địa bàn huyện Lâm Bình.

### **6. Xây dựng, quảng bá, bảo vệ thương hiệu, xúc tiến thương mại, quản lý chất lượng, nâng cao sức cạnh tranh sản phẩm**

Tiếp tục kết nối với Trung tâm Xúc tiến thương mại - Bộ Nông nghiệp và PTNT để trưng bày giới thiệu và phân phối thực phẩm an toàn (số 489 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội) tiêu thụ các sản phẩm cam sành Hàm Yên, cá Lăng, mật ong Tuyên Quang, tinh bột nghệ Tiến Phát, miến dong Hợp Thành; kết nối 02 nhà hàng thực phẩm an toàn tại Hải Dương, Phú Thọ tiêu thụ sản phẩm vịt bầu Minh Hương; đưa sản phẩm thịt lợn an toàn vào siêu thị Winmart tại Wincom Plaza Tuyên Quang.

Tăng cường, tổ chức thực hiện các đợt cao điểm về thanh tra, kiểm tra chất lượng giống, vật tư và vệ sinh an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp. Chất lượng giống, vật tư được kiểm soát, cung ứng kịp thời theo khung thời vụ. Trong tháng tổ chức kiểm tra, giám sát được 60 cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm

<sup>5</sup> Trong đó: 171 HTX tổng hợp, 31 HTX trồng trọt, 16 HTX chăn nuôi, 02 HTX thủy sản, 01 HTX lâm nghiệp

<sup>6</sup> Trong đó: Trang trại trồng trọt: 196 trang trại, chiếm 26,6%; chăn nuôi: 247 trang trại, chiếm 33,6%; lâm nghiệp: 06 trang trại, chiếm 0,8%; nuôi trồng thủy sản: 01 trang trại, chiếm 0,1% Trang trại tổng hợp: 289 trang trại, chiếm 38,9%.

nông lâm thủy sản; kiểm tra cấp 44 giấy xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm cho các cá nhân, tổ chức trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh; cấp phát 10.000 tem truy xuất nguồn gốc, túi đựng sản phẩm cho 01 đơn vị có sản phẩm an toàn theo chuỗi. Tổ chức 05 lớp tập huấn, xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm cho 07 tổ hợp tác liên kết sản xuất tiêu thụ sản phẩm cam sành theo tiêu chuẩn VietGAP (diện tích 296,3 ha/142 hộ).

### **7. Thực hiện các cơ chế chính sách**

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các chính sách hỗ trợ sản xuất hàng hóa, giống cây lâm nghiệp chất lượng cao, tưới tiên tiến cho cây trồng cạn, hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, khuyến khích phát triển hợp tác xã, kinh tế trang trại trên địa bàn tỉnh. Lũy kế đến tháng 11 năm 2018: Ngân sách hỗ trợ thực hiện Nghị quyết số 10/2014/NQ-HĐND được 12.078 triệu đồng cho 420 trang trại; hỗ trợ thực hiện Nghị quyết số 12/2014/NQ-HĐND được 22.873 triệu đồng cho 4.018 hộ; hỗ trợ thực hiện Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐND được 3,54 tỷ đồng cho 604 hộ.

Hướng dẫn, đôn đốc thực hiện chính sách khuyến khích hỗ trợ phát triển hợp tác xã theo Nghị quyết số 05/2016/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của HĐND tỉnh, đến nay ngân hàng đã giải ngân cho 04 HTX vay vốn với tổng kinh phí là 2,7 tỷ đồng.

Phối hợp với các sở, ngành, UBND huyện, thành phố tập trung thực hiện chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 03/2016/NQ-HĐND ngày 13/7/2016 của HĐND tỉnh, kết quả đến ngày 20/11/2018: Đã cung ứng cầu kiện kênh bê tông đúc sẵn 275/275 km, đạt 100% KH, thi công lắp đặt 263,08 km đạt 95,6% kế hoạch; bê tông hóa đường giao thông nội đồng đã cung ứng xi măng được 22.264,6 tấn, 1.078 ống cống, thi công hoàn thành 107,6 km/100,54 km đạt 106,4% KH; xây dựng nhà văn hóa thôn, bản, tổ dân phố, kế hoạch thực hiện 163 nhà (hỗ trợ tiền mặt 21 nhà, hỗ trợ cấu kiện 142 nhà), đã cung ứng cấu kiện 142/142 nhà đạt 100% KH, đã thi công hoàn thành và đưa vào sử dụng 133 nhà.

### **8. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và các chương trình phát triển nông thôn**

- *Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới*: Tham mưu xây dựng “Bộ tiêu chí thôn nông thôn mới kiểu mẫu” và “Bộ tiêu chí vườn mẫu nông thôn mới” trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2018-2020. Báo cáo sơ kết 3 năm (2016-2018) thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Tổ chức rà soát, xây dựng nhu cầu vốn đảm bảo hoàn thành 19/19 nông thôn mới đối với 06 xã trong kế hoạch đạt chuẩn năm 2018; tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch năm 2018. Đến hết tháng 10/2018: Xã đạt 17 tiêu chí: 01 xã (*Sơn Nam*); xã đạt 16 tiêu chí: 02 xã (*Phúc Thịnh, Lăng Can*); xã đạt 15 tiêu chí: 01 xã (*Phúc Ninh*); xã đạt 14 tiêu chí: 03 xã (*Nhân Mục, Thái Long, Đội Cấn*).

- *Thủy lợi, phòng chống thiên tai*: Tổ chức quản lý, khai thác có hiệu quả các công trình thủy lợi; xây dựng và thực hiện tốt Kế hoạch phòng chống thiên

tai, Phương án ứng phó thiên tai; quản lý, sử dụng kinh phí cấp bù thủy lợi phí hiệu quả, đúng quy định; phối hợp với các huyện, thành phố hoàn thành di chuyển 85 hộ/95 hộ ra khỏi vùng thiên tai nguy hiểm, đạt 89,5% KH.

- *Chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn*: Triển khai thực hiện Chương trình mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả và Dự án khí sinh học trên địa bàn tỉnh đảm bảo hiệu quả và đúng quy định. Tổ chức thực hiện Kế hoạch nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng và khai thác các công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn tập trung trên địa bàn tỉnh. Đến nay, đã thực hiện bàn giao quản lý, sử dụng và khai thác theo Thông tư 54 của Bộ Tài chính được 124/377 công trình; tuyên truyền vận động người dân nông thôn đầu tư xây dựng các công trình chuồng trại hợp vệ sinh, từ đó góp phần cải thiện vấn đề vệ sinh môi trường, nâng cao sức khỏe và đời sống cho nhân dân trên địa bàn tỉnh.

### **9. Cải cách hành chính, xây dựng cơ quan trong sạch, vững mạnh.**

Duy trì áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001-2008. Thực hiện nhiệm vụ giải quyết công việc theo cơ chế “Một cửa”. Chỉ đạo các phòng, đơn vị trực thuộc Sở tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh năm 2017, định hướng đến năm 2020. Thực hiện nghiêm việc cắt giảm tối thiểu 30% thời gian giải quyết đối với các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở cho các doanh nghiệp và người dân.

Trong tháng 11 Sở đã tiếp nhận và chuyển cho các đơn vị giải quyết: 336 hồ sơ, trong đó số hồ sơ đã giải quyết xong: 310 hồ sơ (*giải quyết trước thời hạn 9 hồ sơ*), đang giải quyết 26 hồ sơ, hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết theo quy định trả lại 02 hồ sơ. Thường xuyên cập nhật đăng tải các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở trên trang thông tin điện tử của Sở, tạo điều kiện cho cá nhân, tổ chức tìm hiểu, giám sát và thực hiện.

Tiếp tục quán triệt và triển khai thực hiện Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong cơ quan hành chính nhà nước các cấp tới cán bộ, công nhân viên chức lao động của Sở.

## **III. Phương hướng nhiệm vụ tháng 12 năm 2018**

### **1. Thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, chương trình công tác**

- Tiếp tục chỉ đạo các phòng, đơn vị trực thuộc đẩy nhanh tiến độ thực hiện các việc trọng tâm tỉnh giao và việc trọng tâm các đơn vị năm 2018 theo đúng lộ trình kế hoạch đề ra; chỉ đạo, hướng dẫn chăm sóc cây vụ đông, đảm bảo hoàn thành kế hoạch; đẩy nhanh tiến độ khai thác gỗ rừng trồng; chuẩn bị cây giống, hỗ trợ giống cây lâm nghiệp chất lượng cao đáp ứng kế hoạch trồng rừng năm 2019; thực hiện Phương án phòng chống đói rét, dịch bệnh cho đàn gia súc và thủy sản trong mùa đông.

- Hoàn thiện các dự án khung: "*Xây dựng Trung tâm sản xuất, cung ứng giống trâu và liên kết chăn nuôi trâu thịt hàng hóa giai đoạn 2019-2025*"; Dự án "*Phát triển giống cá đặc sản tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2019-2025*"; Xây dựng

“Dự án lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nâng cao năng suất, giá trị rừng trồng” trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

- Tập trung chỉ đạo hoàn thành xây dựng nông thôn mới 06 xã kế hoạch và xã Đội Cấn, hoàn thiện hồ sơ đề nghị xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới; Đôn đốc đẩy nhanh tiến độ thực hiện Nghị quyết số 03/2016/NQ-HĐND ngày 13/7/2016 của HĐND tỉnh, lập hồ sơ quyết toán các công trình đã thi công hoàn thành và đưa vào sử dụng.

## **2. Đẩy mạnh sản xuất nông lâm nghiệp, thủy sản; tái cơ cấu các lĩnh vực gắn với phát triển sản xuất hàng hóa**

### **2.1. Về trồng trọt và công tác đảm bảo sản xuất**

Triển khai tổ chức sản xuất vụ đông xuân 2018-2019 và xây dựng kế hoạch cung ứng giống cho nông dân gieo cấy kịp thời vụ, đảm bảo chất lượng, đầy đủ số lượng, chủng loại giống. Tăng cường công tác khuyến nông, hướng dẫn sản xuất đúng kỹ thuật. Theo dõi, dự tính, dự báo sâu bệnh hại trên các cây trồng để có biện pháp phòng, trừ kịp thời, hiệu quả. Tổ chức thực hiện, theo dõi đánh giá các mô hình giống mới đưa vào gieo trồng trên địa bàn tỉnh tại các điểm triển khai mô hình; chủ động mời gọi, xúc tiến hợp tác liên kết sản xuất giữa doanh nghiệp với nông dân.

Tiếp tục thực hiện kiểm tra các cơ sở kinh doanh giống cây trồng và thuốc bảo vệ thực vật tại các huyện thành phố, xử lý các trường hợp kinh doanh chưa đủ điều kiện theo quy định.

### **2.2. Chăn nuôi, thú y, thủy sản**

Phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chỉ đạo các xã, phường, thị trấn thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh cho gia súc, gia cầm; chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn các địa phương xây dựng và thực hiện phương án phòng chống đói rét, cho đàn gia súc và thủy sản trong mùa đông; tiếp tục tổ chức tiêm phòng bổ sung cho đàn gia súc, gia cầm vụ thu đông năm 2018. Hướng dẫn các Hợp tác xã, trang trại, hộ gia đình liên kết với doanh nghiệp tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi an toàn sinh học, chất lượng cho người dân.

Quản lý chặt chẽ việc khai thác, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản trên địa bàn tỉnh; kiểm tra, quản lý chặt chẽ việc sản xuất, kinh doanh giống thủy sản. Tiếp tục hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thực hiện phát triển cá đặc sản bằng lồng trên sông, hồ; mô hình nuôi cá tại ao hồ nhỏ theo tiêu chuẩn VietGAP gắn với củng cố tổ chức sản xuất và xây dựng thương hiệu; nhân rộng các mô hình nuôi trồng thủy sản hiệu quả. Phối hợp với các huyện, thành phố làm tốt công tác tuyên truyền, hướng dẫn các biện pháp phòng chống rét cho cá.

### **2.3. Quản lý, bảo vệ và phát triển rừng**

Đôn đốc tập trung đẩy nhanh tiến độ khai thác gỗ rừng trồng để hoàn thành kế hoạch khai thác gỗ cả năm và chuẩn bị các điều kiện để tổ chức sản xuất lâm nghiệp năm 2018.

Chỉ đạo tổ chức tốt lực lượng trong quản lý bảo vệ rừng để tăng cường tuần tra, kiểm tra, chốt chặn tại các điểm nóng; ngăn chặn kịp thời những hành vi vi phạm pháp luật về quản lý bảo vệ rừng, không để xảy ra "điểm nóng" về khai thác rừng trái phép; giám sát, quản lý hoạt động của các cơ sở kinh doanh, chế biến gỗ trên địa bàn theo đúng quy định; chủ động lực lượng, phương tiện phòng cháy chữa cháy rừng; phối hợp với các cơ quan chức năng và chính quyền địa phương phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các vụ vi phạm Luật bảo vệ và phát triển rừng.

#### **2.4. Xây dựng, quảng bá, bảo vệ thương hiệu, xúc tiến thương mại, quản lý chất lượng, nâng cao sức cạnh tranh sản phẩm**

Chỉ đạo các đơn vị xây dựng các mô hình sản xuất, các chuỗi sản xuất sản phẩm nông nghiệp hàng hóa theo hình thức liên kết sản xuất giữa nông dân, hợp tác xã, tổ hợp tác với doanh nghiệp sản xuất nông nghiệp hàng hóa. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nông thôn.

Tiếp tục quảng bá, xúc tiến thương mại các sản phẩm chủ lực và đặc sản trên địa bàn tỉnh, trong đó tập trung việc nghiên cứu đánh giá sức cạnh tranh của các sản phẩm chủ lực trên thị trường, dự báo thị trường để định hướng tổ chức sản xuất sát với nhu cầu thị trường; tích cực tìm kiếm thị trường đầu ra cho các sản phẩm nông sản của tỉnh; tìm kiếm doanh nghiệp thực hiện ký kết tiêu thụ sản phẩm cho nông dân đảm bảo ổn định, bền vững. Tiếp tục phối hợp với Trung tâm xúc tiến thương mại nông nghiệp Hà Nội tổ chức quảng bá, giới thiệu và kết nối tiêu thụ các sản phẩm hàng hóa nông sản trên địa bàn tỉnh đến các doanh nghiệp, siêu thị, cửa hàng thực phẩm sạch trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Tăng cường, tổ chức thực hiện có hiệu quả những đợt cao điểm về thanh tra, kiểm tra chất lượng giống, vật tư và vệ sinh an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp; tăng cường thực hiện kiểm tra chất lượng giống, vật tư trước, trong thời vụ sản xuất, thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn; đảm bảo chất lượng giống, vật tư cung ứng cho sản xuất được kiểm tra theo Khung thời vụ.

### **3. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và các chương trình phát triển nông thôn**

- *Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới*: Phối hợp với các Sở, Ngành chỉ đạo, hướng dẫn, tập trung nguồn lực hoàn thành các nội dung, kế hoạch xây dựng nông thôn mới năm 2018.

Tiếp tục hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của các hợp tác xã hoạt động kém hiệu quả. Hướng dẫn thực hiện sản xuất nông nghiệp theo hướng hữu cơ. Mở rộng quy mô sản xuất các Tổ hợp tác sản xuất theo quy trình sản xuất nông nghiệp sạch.

- *Thủy lợi, phòng chống thiên tai*: Tham mưu thực hiện đồng bộ các biện pháp phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu; thường trực, theo dõi




nắm bắt thông tin, báo cáo kịp thời về tình hình thiên tai trên địa bàn tỉnh theo quy định. Đổi mới và nâng cao hiệu quả khai thác các công trình thủy lợi.

#### **4. Cải cách hành chính, xây dựng cơ quan trong sạch, vững mạnh**

Thường xuyên rà soát các thủ tục hành chính của các đơn vị thuộc Sở. Tiếp tục thực hiện hiện tốt công tác cải cách hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế “Một cửa”. Tiếp tục áp dụng phần mềm Hệ thống quản lý văn bản và điều hành.

Tiếp tục quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm Chi thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong cơ quan hành chính nhà nước các cấp tới cán bộ, công nhân viên chức lao động của Sở và Chi thị số 06/CT-UBND ngày 25/10/2018 của UBND tỉnh về việc thực hiện nghiêm quy định không uống rượu, bia trong giờ làm việc và không điều khiển phương tiện cơ giới tham gia giao thông khi đã uống rượu, bia vượt quá nồng độ cho phép.

Sở Nông nghiệp và PTNT trân trọng báo cáo./.

*Nơi nhận:* 

- UBND tỉnh (B/c);
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- TT Đảng ủy;
- Lãnh đạo Sở;
- Trang thông tin điện tử Sở;
- Lưu: VT; KH-TC.

**Q. GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Văn Việt**

**TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ TRONG KẾ HOẠCH SỐ 02/KH-UBND NGÀY 06/01/2018 CỦA UBND TỈNH  
VỀ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 01/NQ-CP NGÀY 01/01/2018 CỦA CHÍNH PHỦ**

*(Kèm theo Báo cáo số: 451/BC-SNN ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Sở Nông nghiệp và PTNT Tuyên Quang)*

STT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Tiến độ thực hiện đến tháng 11 năm 2018	Ghi chú
1	Rà soát thực hiện công tác quy hoạch vùng nguyên liệu, đảm bảo đủ nguyên liệu cho sản xuất kinh doanh.			
1.1	Vùng nguyên liệu giấy Tuyên Quang.	Chi cục Kiểm lâm	Xây dựng đề cương báo cáo, đề nghị các nhà máy, cơ sở chế biến lớn báo cáo kết quả phát triển vùng nguyên liệu được UBND tỉnh phê duyệt và tổng hợp kết quả rà soát thực hiện công tác quy hoạch vùng nguyên liệu giấy trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang ( <i>Báo cáo số 230/BC-SNN ngày 28/6/2018 của Sở</i> ).	Hoàn thành nhiệm vụ đề ra.
1.2	Vùng nguyên liệu mía đường Tuyên Quang.	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Sở đã thành lập đoàn công tác đi kiểm tra, đôn đốc triển khai thực hiện thu hoạch mía niên vụ 2017-2018 và bàn giải pháp tháo gỡ trong việc trồng mía nguyên liệu năm 2018 tại các huyện. Tham mưu UBND tỉnh tổ chức hội nghị tổng kết sản xuất mía đường niên vụ 2017-2018 và giải pháp niên vụ 2018-2019. Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các huyện, thành phố, Công ty cổ phần mía đường Sơn Dương rà soát, xây dựng kế hoạch năm 2019.	Hoàn thành nhiệm vụ đề ra.
1.3	Vùng nguyên liệu chế biến chè Tuyên Quang.	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Tham mưu ban hành Văn bản đề nghị các huyện, thành phố, các Công ty Cổ phần chè: Mỹ Lâm, Tân Trào, Sông Lô thực hiện việc rà soát vùng nguyên liệu chè năm 2018. Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc xây dựng kế hoạch vùng nguyên liệu năm 2019.	Hoàn thành nhiệm vụ đề ra.
2	Tiếp tục thực hiện Nghị quyết của BCH Đảng bộ tỉnh về phát triển nông nghiệp hàng hóa giai đoạn 2016-2025; Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững.	Phòng Kế hoạch Tài chính; các Chi cục: Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Chăn nuôi và Thú y; Thủy sản; Kiểm lâm;	Thành lập đoàn kiểm tra tình hình thực hiện nghị quyết sản xuất nông nghiệp hàng hóa tại 07 huyện, thành phố. Hoàn thành việc tham mưu tổng hợp xây dựng dự thảo báo cáo đánh giá tình hình, kết quả sau 02 năm thực hiện Nghị quyết số 16 của BCH Đảng bộ tỉnh ( <i>BTV Tỉnh ủy đã ban hành Báo cáo số 252-BC/TU ngày 08/6/2018</i> ); Báo cáo đánh giá 5 năm thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp của tỉnh Tuyên Quang ( <i>Báo cáo số 92/BC-UBND ngày 17/7/2018 của UBND tỉnh</i> ). Tham mưu Văn bản số 1313/SNN-KH ngày 20/8/2018 của Sở v/v tiếp tục tập trung thực hiện phát triển nông nghiệp hàng hóa và tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh Tuyên Quang.	Hoàn thành theo tiến độ kế hoạch đề ra.

STT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Tiến độ thực hiện đến tháng 11 năm 2018	Ghi chú
3	Tiếp tục thực hiện, tổng hợp các cơ chế, chính sách trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp, thủy sản trên địa bàn tỉnh.	Chi cục Phát triển nông thôn	Tham mưu hướng dẫn, đôn đốc, báo cáo kết quả triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp, thủy sản hiện hành do HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành. Tổng hợp báo cáo thực hiện các cơ chế, chính sách trên địa bàn tỉnh (Báo cáo số: 302/BC-SNN ngày 10/8/2018). Báo cáo giải trình với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về kết quả, tồn tại trong quá trình triển khai một số Nghị quyết của HĐND tỉnh về các cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa trên địa bàn tỉnh (Báo cáo số 408/BC-SNN ngày 22/10/2018).	Đã hoàn thành
4	Kế hoạch nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng và khai thác các công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn tập trung trên địa bàn tỉnh.	Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn	UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 73/KH-UBND ngày 30/7/2018 về nâng cao hiệu quả đầu tư, quản lý, sử dụng và khai thác các công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn tập trung trên địa bàn tỉnh.	Đã hoàn thành
5	Nâng cao hiệu quả hoạt động xúc tiến thương mại, các hoạt động hội chợ, triển lãm, giới thiệu sản phẩm và xây dựng thương hiệu sản phẩm nông sản chủ lực của tỉnh	Chi cục Phát triển nông thôn	Thường xuyên duy trì kết nối tiêu thụ các sản phẩm hàng hóa nông sản chủ lực trên địa bàn tỉnh tại Trung tâm trung bày giới thiệu và phân phối thực phẩm an toàn, số 489 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy Hà Nội và một siêu thị, của hàng thực phẩm sạch trên địa bàn thành phố Hà Nội ( <i>Một số sản phẩm: chè, Rượu ngô, Mật ong Tuyên Quang, Tinh Bột nghệ Tiên Phát...</i> ). Hỗ trợ xúc tiến liên kết chuỗi chăn nuôi trâu, bò an toàn sinh học giữa hợp tác xã với một số hộ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh.	Thực hiện theo kế hoạch.
6	Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng theo Chương trình hành động số 14-CTr/TU ngày 20/4/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.	Chi cục Kiểm lâm	Biên soạn, phát hành ấn phẩm, tài liệu, hướng dẫn nội dung tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng. Xây dựng và tổ chức thực hiện rà soát, bố trí các Trạm, Chốt bảo vệ rừng và lực lượng làm nhiệm vụ bảo vệ rừng. Tập huấn nâng cao kiến thức pháp luật, cơ chế chính sách về lâm nghiệp, kỹ năng tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức Kiểm lâm, cán bộ công chức cấp xã. Thực hiện có hiệu quả Dự án nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2016-2020. Tham mưu thực hiện đóng mốc điều chỉnh ranh giới 3 loại rừng ngoài thực địa và hoàn thành cập nhật cơ sở dữ liệu, hồ sơ quản lý rừng trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 1859/QĐ-UBND ngày 31/12/2016 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh quy hoạch phân 3 loại rừng (đặc dụng, phòng hộ, sản xuất)....	Thực hiện theo kế hoạch đã xây dựng.

STT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Tiến độ thực hiện đến tháng 11 năm 2018	Ghi chú
7	Thực hiện tốt Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 08/6/2016 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 và Kế hoạch năm 2018 bình quân đạt 13 tiêu chí/xã, có thêm 06 xã đạt chuẩn nông thôn mới.	Chi cục Phát triển nông thôn	Tham mưu xây dựng “Bộ tiêu chí thôn nông thôn mới kiểu mẫu” và “Bộ tiêu chí vườn mẫu nông thôn mới” trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2018-2020. Báo cáo sơ kết 3 năm (2016-2018) thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Tổ chức rà soát, xây dựng nhu cầu vốn đảm bảo hoàn thành 19/19 nông thôn mới đối với 06 xã trong kế hoạch đạt chuẩn năm 2018; tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch năm 2018. Đến hết tháng 10/2018: Có 01 xã đạt 17/19 tiêu chí ( <i>xã Sơn Nam</i> ); 01 xã đạt 16/19 tiêu chí ( <i>xã Phúc Thịnh</i> ); 01 xã đạt 15/19 tiêu chí ( <i>xã Phúc Ninh</i> ); 02 xã đạt 14/19 tiêu chí ( <i>xã Nhân Mục</i> và <i>xã Thái Long</i> ); 01 xã đạt 10/19 tiêu chí ( <i>xã Lăng Can</i> ). Đạt tiến độ yêu cầu đề ra.	Hoàn thành theo tiến độ kế hoạch đề ra.
8	Tham mưu tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình hành động số 18-CTr/TU ngày 27/10/2008 của BCH Đảng bộ tỉnh (khóa XIV) thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 05/8/2008 Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn.	Chi cục Phát triển nông thôn	Tham mưu hướng dẫn các ngành, các huyện, thành phố thực hiện Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 05/8/2008 Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Hoàn thành xây dựng dự thảo báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết 26 và Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Báo cáo số 263-BC/TU ngày 09/7/2018).	Hoàn thành theo tiến độ kế hoạch đề ra.
9	Hoàn thành sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của 05 công ty lâm nghiệp thuộc tỉnh quản lý theo phương án tổng thể được duyệt.	Chi cục Kiểm lâm	Đôn đốc, hướng dẫn các Công ty hoàn thiện phương án chuyển đổi doanh nghiệp. Đến nay, cả 05 Công ty TNHH một thành viên lâm nghiệp thuộc tỉnh quản lý đều đã được phê duyệt Phương án chuyển đổi, trong đó có 04/05 công ty đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Phương án chuyển đổi từ Công ty TNHH một thành viên sang Công ty TNHH hai thành viên, 01/05 công ty đã được phê duyệt Phương án cổ phần hóa.	Hoàn thành

**BIỂU THỐNG KÊ KẾT QUẢ TỰ KIỂM TRA THỰC HIỆN NHIỆM VỤ DO UBND TỈNH, CHỦ TỊCH UBND TỈNH GIAO  
THỜI GIAN TỪ NGÀY 01/01/2018 ĐẾN NGÀY 15/11/2018**

(Kèm theo Báo cáo số: **451**/BC-SNN ngày **23** tháng 11 năm 2018 của Sở Nông nghiệp và PTNT Tuyên Quang)

TT	Số, ký hiệu	Ngày văn bản	Trích yếu	Nhiệm vụ được giao	Hạn xử lý	Tình hình thực hiện		Văn bản báo cáo kết quả thực hiện hoặc sản phẩm
						Trong hạn	Quá hạn	
<b>I</b>	<b>Nhiệm vụ đã hoàn thành (từ tháng 1 đến tháng 10)</b>							
1	03/2017/QĐ-UBND	10/4/2017, có hiệu lực 20/4/2017	Quyết định quy định chi tiết nội dung thực hiện Quyết định số 50/2014/QĐ-TTg ngày 04/9/2014 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi nông hộ giai đoạn 2015-2020, trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2017-2020	Tham mưu triển khai một số nội dung quy định tại khoản 1 điều 3 Quyết định 03/2017/QĐ-UBND	Không quy định	x		Đã tổng hợp, gửi Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và đầu tư thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt về nhu cầu kinh phí năm 2018 tại Văn bản số 615/SNN-CNTY
2	563/UBND-NLN	09/03/2018	Về việc hoàn chỉnh Kế hoạch tiếp nhận và quản lý bò cái giống nuôi sinh sản do Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Tuyên Quang hỗ trợ	Hoàn chỉnh Kế hoạch tiếp nhận và quản lý bò cái giống nuôi sinh sản do Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Tuyên Quang hỗ trợ	15/03/2018	X		Tham mưu trình UBND tỉnh ban hành Quy chế và Phương án tiếp nhận, quản lý bò cái giống nuôi sinh sản do Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Tuyên Quang hỗ trợ tại Tờ trình số 44/TTr-SNN ngày 14/3/2018.
3	Số 449/UBND-NLN	27/02/2018	Về việc thực hiện Tháng vệ sinh, tiêu độc khử trùng môi trường đợt 1 năm 2018	Tổ chức thực hiện Tháng vệ sinh, tiêu độc khử trùng môi trường đợt 1 năm 2018 trên địa bàn các huyện, thành phố	Từ 01/3/2018 đến 31/3/2018	X		Văn bản số 250/SNN-CNTY ngày 28/02/2018 về việc triển khai Tháng vệ sinh, tiêu độc, khử trùng môi trường đợt 1 năm 2018; Hướng dẫn, đôn đốc UBND các huyện, thành phố thực hiện Tháng vệ sinh, tiêu độc, khử trùng môi trường đợt 1 năm 2018 tại Văn bản số 26/CNTY-QLDB ngày 1/3/2018

TT	Số , ký hiệu	Ngày văn bản	Trích yếu	Nhiệm vụ được giao	Hạn xử lý	Tình hình thực hiện		Văn bản báo cáo kết quả thực hiện hoặc sản phẩm
						Trong hạn	Quá hạn	
4	559/UBND-NLN	9/3/2018	Đề nghị của công ty TNHH 1 thành viên lâm nghiệp Yên Sơn bán đấu giá rừng trồng bằng nguồn vốn ngân sách đã quy hoạch lại là rừng sản xuất trên đất đã giao cho Công ty thuộc xã Đạo Viện, huyện Yên Sơn	Báo cáo, đề xuất	Không có hạn	x		Tham mưu văn bản số 137/BC-SNN ngày 3/5/2018 của Sở Nông nghiệp và PTNT V/v đề xuất giải quyết đề nghị của Công ty TNHH 1 thành viên lâm nghiệp Yên Sơn
5	713/UBND-NLN	23/3/2018	V/v quản lý hàng cây ven lộ tại huyện Sơn Dương	Báo cáo, đề xuất	Không thời hạn	x		Văn bản số 519/SNN-LN ngày 17/4/018 về việc thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh về quản lý cây ven lộ.
6	số 89/KH-UBND		Kế hoạch triển khai thực hiện biên bản hợp tác giữa Tỉnh ủy-HDND - UBND tỉnh Tuyên Quang và Tỉnh ủy tỉnh - Chính quyền tỉnh Xiêng Khoảng nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào giai đoạn 2016-2020.	Chuẩn bị công tác đấu thầu, tư vấn thực hiện Dự án	Từ tháng 5 đến tháng 6/2018	x		Thực hiện đấu thầu lựa chọn đơn vị tư vấn có đủ năng lực để triển khai thực hiện DA tại tỉnh Xiêng Khoảng nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào
7	Số 99/KH-UBND	28/11/2017	Kế hoạch phòng chống bệnh động vật, thủy sản năm 2018 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Tham mưu xây dựng dự toán kinh phí thực hiện kế hoạch phòng, chống dịch bệnh động vật và thủy sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2018	Không quy định	x		Tham mưu ban hành Kế hoạch số 21/KH-SNN ngày 28/02/2018, Kế hoạch tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh năm 2018
8	599/UBND-NLN	14/03/2018	V/v tổng hợp phương tiện được cấp cờ hiệu, biển hiệu ưu tiên làm nhiệm vụ ứng phó sự cố thiên tai và tìm kiếm cứu nạn	tổng hợp phương tiện được cấp cờ hiệu, biển hiệu ưu tiên làm nhiệm vụ ứng phó sự cố thiên tai và tìm kiếm cứu nạn		x		VB số 333/SNN-TL ngày 15/3/2018

TT	Số , ký hiệu	Ngày văn bản	Trích yếu	Nhiệm vụ được giao	Hạn xử lý	Tình hình thực hiện		Văn bản báo cáo kết quả thực hiện hoặc sản phẩm
						Trong hạn	Quá hạn	
9	550/UBND-KGVX	12/03/2018	V/v báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 76/2014/QH13 (giai đoạn 2017-2018) trên địa bàn tỉnh	báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 76/2014/QH13 (giai đoạn 2017-2018) trên địa bàn tỉnh	14/03/2018	x		BC số 75/BC-SNN ngày 14/3/2018
10	19/KH-UBND	08/03/2018	KH hành động bảo đảm ATTP trong lĩnh vực nông nghiệp năm 2018 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	VB triển khai; BC định kỳ		x		VB số 305/SNN-QLCL ngày 12/3/2018
11	302/QĐ-UBND	23/3/2018	QĐ về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung ứng cây giống hỗ trợ trồng 500 ha rừng sản xuất năm 2018 thuộc Dự án PTLN tỉnh Tuyên Quang	TM Sở lựa chọn nhà thầu	Không thời hạn	x		Đã tổ chức lựa chọn nhà thầu các gói thầu mua cây giống chất lượng cáo tại các Quyết định số 171, 182, 183 ngày 10/5/2018; đang trong thời gian ký thương thảo thỏa thuận khung và thông báo cho các đơn vị ký hợp đồng mua bán cây giống
	303/QĐ-UBND	23/3/2018	QĐ về việc phê duyệt KH lựa chọn nhà thầu cung ứng cây giống phục vụ KH hỗ trợ trồng rừng sản xuất bằng cây giống lâm nghiệp chất lượng cao năm 2108	TM Sở lựa chọn nhà thầu	Không thời hạn	x		
12	914/UBND-NLN	ngày 9/4/2018	V/v Quản lý diện tích rừng trồng trên đất phòng hộ bằng nguồn vốn của hộ gia đình, cá nhân	Báo cáo đề xuất	25/4/2018	x		Đã tổ chức họp ngày 24/4/2018, và tham mưu Sở báo cáo số 581/SNN-KL ngày 26/4/2018
13	613/UBND-NLN	ngày 14/3/2018	V/v thực hiện ý kiến của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Tuyên Quang sau giám sát	V/v thực hiện ý kiến của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Tuyên Quang sau giám sát		x		Xây dựng KH số 34/KH-SNN ngày 03/4/2018

TT	Số , ký hiệu	Ngày văn bản	Trích yếu	Nhiệm vụ được giao	Hạn xử lý	Tình hình thực hiện		Văn bản báo cáo kết quả thực hiện hoặc sản phẩm
						Trong hạn	Quá hạn	
14	627/UBND-NLN	ngày 14/3/2018	V/v báo cáo kết quả thực hiện Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa	báo cáo kết quả thực hiện Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa		x		Đã ban hành VB số 354/SNN-TTBVTV ngày 19/3/2018 v/v báo cáo kết quả t/h NĐ số 35/NĐ-CP, VB đơn đốc số 437/SNN-TTBVTV ngày 02/4/2018. Đến nay mới có UBND TP Tuyên Quang gửi báo cáo
15	Số 23/KH-UBND	23/03/2018	Kế hoạch tiếp nhận và quản lý bò cái giống nuôi sinh sản do Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Tuyên Quang hỗ trợ	Tham mưu triển khai một số nội dung quy định tại mục 2 phần III, Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 23/3/2018	Không quy định	X		Tham mưu trình UBND tỉnh ban hành Q định số 75/QĐ-UBND ngày 23/3/2018, về việc Ban hành Quy định quản lý bò cái giống nuôi sinh sản do Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh hỗ trợ; tham mưu trình Sở ban hành Văn bản 419/SNN-CNTY ngày 29/3/2018 về việc phối hợp thực hiện Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 23/3/2018 của UBND tỉnh.
16	23/TB-UBND	ngày 24/3/2018	Thông báo Kết luận cuộc họp của UBND tỉnh	Chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ QI		x		Ban hành văn bản số 444/SNN-KH ngày 03/4/2018 chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tổ chức thực hiện
17	24/TB-UBND	Ngày 26/3/2018	Thông báo Kết luận cuộc họp về triển khai thực hiện Nghị quyết số 03/2016/NQ-HĐND ngày 13/7/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh, năm 2018	Thực hiện Nghị quyết số 03/2016/NQ-HĐND ngày 13/7/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh, năm 2018		x		KH số 42/KH-SNN ngày 17/4/2018
18	783/UBND-TCD	Ngày 29/3/2018	V/v chuyển đơn của công dân thôn 3 Minh Phú, xã Yên Phú, huyện Hàm Yên	Trả lời đơn công dân thôn 3 Minh Phú, Hàm Yên		x		VB số 508/SNN-CCKL ngày 13/4/2018



TT	Số , ký hiệu	Ngày văn bản	Trích yếu	Nhiệm vụ được giao	Hạn xử lý	Tình hình thực hiện		Văn bản báo cáo kết quả thực hiện hoặc sản phẩm
						Trong hạn	Quá hạn	
19	878/UBND-NC	Ngày 05/4/2018	V/v lựa chọn đại biểu điển hình tiên tiến dự Lễ kỷ niệm 70 năm Ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi thi đua ái quốc	Lựa chọn đại biểu điển hình tiên tiến dự Lễ kỷ niệm 70 năm Ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi thi đua ái quốc		x		VB số 495/SNN-PTNT ngày 12/4/2018
20	56/MH-UBND	Ngày 9/4/2018	Báo cáo kết quả mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững Quý I/2018 nhiệm vụ, giải pháp những tháng tiếp theo của năm 2018			x		BC số 111/BC-SNN ngày 11/4/2018
21	1002/UBND-TL	Ngày 13/4/2018	V/v tổ chức hưởng ứng tuần lễ quốc gia Nước sạch và VSMT năm 2018	Tham mưu thực hiện; BC kết quả		x		VB số 503/SNN-PTNT ngày 13/4/2018
22	984/UBND-NC	Ngày 12/4/2018	V/v báo cáo khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn và đề xuất nội dung sửa đổi, bổ sung Thông tư số 10/2015/TT-BTP	Báo cáo khó khăn, vướng mắc và đề xuất nội dung sửa đổi, bổ sung Thông tư số 10/2015/TT-BTP		x		VB số 532/SNN-TTr ngày 19/4/2018
23	1045/UBND-NLN	Ngày 18/4/2018	V/v Khai thác rừng trồng sản xuất của Công ty TNHH một thành viên lâm nghiệp Nguyễn Văn Trỗi	Kiểm tra hướng dẫn Công ty Nguyễn Văn Trỗi khai thác rừng trồng tại xã Nhữ Hán, Nhữ Khê Yên Sơn		x		VB số 571/SNN-KL ngày 24/4/2018
24	891/UBND-NLN	Ngày 06/4/2018	V/v Báo cáo thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng	Tổng hợp dự thảo báo cáo thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng		x		VB số 629/SNN-KL ngày 07/5/2018
25	1051/UBND-NLN	Ngày 19/4/2018	V/v thực hiện Quyết định số 1231/QĐ-BNN-KTHT ngày 09/4/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông	Tổ chức thực hiện quyết định 1321/QĐ-BNN--KTHT ngày 09/4/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông		X		Đang tổ chức triển khai thực hiện

TT	Số, ký hiệu	Ngày văn bản	Trích yếu	Nhiệm vụ được giao	Hạn xử lý	Tình hình thực hiện		Văn bản báo cáo kết quả thực hiện hoặc sản phẩm
						Trong hạn	Quá hạn	
26	1129/UBND-NLN	Ngày 27/4/2018	V/v phối hợp tham gia Chương trình "Tôn vinh sản phẩm nông nghiệp tiêu biểu năm 2017"		Không quy định	x		VB số 606/SNN-PTNT ngày 04/5/2018
27	35/TB-UBND	Ngày 27/4/2018	Thông báo kết luận Ủy ban nhân dân tỉnh tỉnh tại kỳ họp tháng 4 năm 2018	Hoàn chỉnh dự thảo B/c tình hình thực hiện NQ số 16/NQ/TU ngày 22/5/2016 của BCH Đảng bộ tỉnh về phát triển Nông nghiệp hàng hóa giai đoạn 2016-2025		x		Đã hoàn chỉnh BC trình BTV TU họp ngày 15/5/2018
28	1164/UBND-NLN	02/5/2018	Về việc triển khai công tác hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai	Về công tác phòng chống thiên tai		X		Văn bản số 672/SNN-TL ngày 14/5/2018
29	873/UBND-ĐTĐD	04/05/2018	Thực hiện Chỉ thị số 2385/CT-BNN-TCTL ngày 27/3/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về tăng cường công tác bảo đảm an toàn công trình thủy lợi trong mùa mưa lũ năm 2018	về việc báo cáo kết quả kiểm tra công trình thủy lợi trước mùa mưa lũ năm 2018.		X		Báo cáo số 667/SNN-TL ngày 14/5/2018
30	1254/UBND-NLN	Ngày 07/5/2018	V/v đánh giá quá trình triển khai Thông tư liên tịch số 17/2015/TTLT-BNNPTNT-BTC	Tổng hợp báo cáo đánh giá quá trình triển khai Thông tư liên tịch số 17/2015/TTLT-BNNPTNT-BTC	15/5/2018	x		VB số 669/SNN-KL ngày 14/5/2018
31	982/UBND-ĐTĐD	Ngày 12/4/2018	V/v báo cáo về tình hình hoạt động sản xuất Giống keo mô.	Đánh giá về tình hình hoạt động giống keo mô từ khi hoàn thành DA đưa vào sản xuất b/c UBND tỉnh			x	Đa phối hợp với trường Đại học Tân Trào hoàn thiện báo cáo
32	834/UBND-NLN	Ngày 3/4/2018	V/v sơ kết 5 năm thực hiện đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp	Tổ chức xây dựng báo cáo, sơ kết 5 năm thực hiện đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp		x		Tham mưu xây dựng báo cáo số 92/BC-UBND ngày 17/7/2018 báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện đề án Tái cơ cấu ngành NN tỉnh Tuyên

TT	Số , ký hiệu	Ngày văn bản	Trích yếu	Nhiệm vụ được giao	Hạn xử lý	Tình hình thực hiện		Văn bản báo cáo kết quả thực hiện hoặc sản phẩm
						Trong hạn	Quá hạn	
33	1248/UBND-TH	Ngày 07/5/2018	V/v chuẩn bị báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2018	Tổng hợp báo cáo SXNLN 6 tháng đầu năm, Nhiệm vụ 6 tháng cuối năm	30/05/2018	x		Báo cáo số 178/BC-SNN ngày 31/5/2018
34	1126/UBND-NLN	Ngày 27/4/2018	V/v Đề nghị của Ủy ban nhân dân huyện Lâm Bình (đề nghị điều chỉnh QH phân 3 loại rừng xã Thượng Lâm)	Xem xét đề nghị của huyện Lâm Bình tại Văn bản số 116/TTr-UBND	Không quy định			Văn bản số 218/BC-SNN ngày 19/6/2018
35	1127/UBND-NLN	ngày 27/4/2018	V/v thực hiện Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ về Phát triển ngành nghề nông thôn	Tổ chức thực hiện Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ về Phát triển ngành nghề nông thôn	Không quy định			Đang tổ chức triển khai thực hiện
36	1125/UBND-NLN	27/4/2018	V/v góp ý dự thảo Thông tư quy định quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu Phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2016-2020	Tham gia ý kiến dự thảo	Không thời hạn	x		VB số 680/SNN-KL ngày 15/5/2015
37	1182/UBND-NLN	02/5/2018	V/v góp ý dự thảo Nghị định quy định về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm; gây nuôi động vật rừng thông thường và thực thi công ước CITES	Góp ý dự thảo Nghị định	15/5/2018	X		VB số 681/SNN-KL ngày 15/5/2015
38	1037/UBND-NLN	01/4/2018	V/v góp ý dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật LN	TM Sở Tham gia ý kiến	15/5/2018	x		VB số 678/SNN-KL ngày 15/5/2015
39	1312/UBND-TNMT	Ngày 10/5/2018	V/v làm rõ diện tích đất rừng phòng hộ khi thực hiện dự án đầu tư	Kiểm tra, xem xét diện tích đất rừng phòng hộ thực hiện DA xây dựng nhà máy thủy điện Hùng Lợi 1 Yên Sơn.	Trước 20/5/2018		x	0

TT	Số , ký hiệu	Ngày văn bản	Trích yếu	Nhiệm vụ được giao	Hạn xử lý	Tình hình thực hiện		Văn bản báo cáo kết quả thực hiện hoặc sản phẩm
						Trong hạn	Quá hạn	
40	1476/UBND-NLN	Ngày 24/5/2018	V/v rà soát kế hoạch đầu tư thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển kinh tế thủy sản bền vững giai đoạn 2018-2020	Rà soát đánh giá tình hình theo yêu cầu Chương trình mục tiêu phát triển kinh tế thủy sản bền vững giai đoạn 2018-2020 của	15/06/2018			BC số 204/BC-SNN ngày 14/6/2018
41	1386/UBND-NLN	Ngày 17/5/2018	V/v thực hiện Thông báo số 173/TB-VPCP ngày 10/5/2018 của Văn phòng Chính phủ (KH triển khai XD khu dân cư NTM kiểu mẫu, vườn mẫu)	Xây dựng dự thảo Bộ Tiêu chí khu dân cư NTM kiểu mẫu, vườn mẫu		x		Đã xây dựng xong dự thảo
42	1331/UBND-NLN	Ngày 11/5/2018	V/v thực hiện Quyết định số 490/QĐ-TTg ngày 07/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2018-	Nghiên cứu đề xuất thực hiện Quyết định 490/QĐ-TTg ngày 07/5/2018	Không quy định			Đã xây dựng xong dự thảo
43	1985/UBND-NLN	3/7/2018	Góp ý dự thảo Thông tư quy định phương pháp định giá rừng và khung giá rừng	Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan tham gia góp ý dự thảo thông tư quy định phương pháp định giá rừng và khung giá rừng.	Trước ngày 15/7	x		VB số 1210/SNN-KL ngày 6/8/2018 của Sở NN và PTNT
44	2028/UBND-NLN	5/7/2018	Góp ý dự thảo Thông tư quy định điều tra, kiểm kê và theo dõi diễn biến rừng.	Tham gia ý kiến Thông tư quy định điều tra, kiểm kê và theo dõi diễn biến rừng.	17/07/2018	x		Văn bản số 982/SNN-KL của Sở NN và PTNT
45	số 762/QĐ-UBND	11/07/2018	Về việc phê duyệt KH lựa chọn nhà thầu mua bê giống hỗ trợ ngành chăn nuôi tỉnh Xiêng Khoảng, Lào	Tham m,ru triển khai thực hiện tại điều 3. QĐ762/QĐUBND	Không quy định			Hoàn thành việc tham gia ý kiến với hội nông dân tỉnh về hồ sơ yêu cầu mua sắm hàng hóa đối với phương án hỗ trợ bê giống nuôi sinh sản tỉnh Xiêng Khoảng, Lào
46	1921/UBND-ĐTXD	26/6/2018	Về việc thực hiện Văn bản số 4618/BNN-TCTL ngày 18/6/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT	Báo cáo tình hình cấp phép cho hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh		X		Văn bản số 1002/SNN-TL ngày 03/7/2018.

TT	Số , ký hiệu	Ngày văn bản	Trích yếu	Nhiệm vụ được giao	Hạn xử lý	Tình hình thực hiện		Văn bản báo cáo kết quả thực hiện hoặc sản phẩm
						Trong hạn	Quá hạn	
47	2052/UBND-DTXD	06/7/2018	Về việc thực hiện Văn bản số 4691/BNN-TC/TL ngày 18/6/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT	Về kiểm tra, rà soát nghiên cứu giải pháp bảo đảm bền vững đối với các hồ chứa nước trên địa bàn toàn tỉnh.		X		Văn bản số 1125/SNN-TL ngày 18/7/2018.
48	1386/UBND-NLN	Ngày 17/5/2018	V/v thực hiện Thông báo số 173/TB-VPCP ngày 10/5/2018 của Văn phòng Chính phủ (KH triển khai XD khu dân cư NTM kiểu mẫu, vườn mẫu)	Xây dựng dự thảo Bộ Tiêu chí khu dân cư NTM kiểu mẫu, vườn mẫu		x		Đã xây dựng xong dự thảo
49	1952/UBND-DTXD	Ngày 29/6/2018	V/v thực hiện văn bản số 4662/BNN-TCTL ngày 19/6/2018 của Bộ NN&PTNT			x		VB số 1101/SNN-TTN ngày 16/7/2018
50	2049/UBND-NLN	Ngày 06/7/2018	V/v báo cáo sơ kết 03 năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới (2016- 2018)	báo cáo sơ kết 03 năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới (2016- 2018)		x		BC số 278/BC-SNN ngày 23/7/2018
51	2326/UBND-TC	01/8/2018	Về việc báo cáo tổng hợp thiệt hại do mưa lũ, lũ quét, sạt lở đất từ ngày 23-25/6/2018 xảy ra trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Về công tác phòng chống thiên tai		X		Văn bản 1235/SNN-TL ngày 07/8/2018.
52	2029/UBND-NLN	05/7/2018	Xây dựng Kế hoạch của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 18/6/2018 của Chính phủ về công tác phòng chống thiên tai	Về công tác phòng chống thiên tai		X		Tờ trình số 92/TTr- SNN ngày 30/7/2018
53	2417/UBND-NLN	08/8/2018	Về góp ý một số nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 94/2014/ND-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ	Về công tác phòng chống thiên tai		X		Văn bản số 1261/SNN-TL ngày 10/8/2018.

TT	Số , ký hiệu	Ngày văn bản	Trích yếu	Nhiệm vụ được giao	Hạn xử lý	Tình hình thực hiện		Văn bản báo cáo kết quả thực hiện hoặc sản phẩm
						Trong hạn	Quá hạn	
54	2052/UBND-ĐTĐD	06/07/2018	V/v thực hiện văn bản số 4691/BNN-TCTL ngày 20/6/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT (v/v rà soát các hồ chứa đề nghị Thủ tướng Chính phủ hỗ trợ do ảnh hưởng bão lũ năm 2017)	Kiểm tra, rà soát nghiên cứu giải pháp bảo đảm bền vững đối với các hồ chứa nước trên địa bàn tỉnh		x		VB số 1290/SNN-TL ngày 15/8/2018
55	Số 2379/UBND-NLN	06/08/2018	Về việc thống kê và có giải pháp ổn định nguồn cung mật hàng thịt lợn trên địa bàn tỉnh	Tham mưu triển khai thực hiện nội dung quy định tại điểm a, mục I Văn bản Số 2379/UBND-NLN	Không quy định	X		Báo cáo số 308/BC-SNN ngày 14/8/2018 báo cáo tình hình chăn nuôi lợn trên địa bàn tỉnh năm 2018
56	Số 2666/UBND-NLN	31/9/2018	Về việc xem xét đề nghị hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn	Chủ trì kiểm tra hoạt động dự án trang trại nuôi lợn công nghệ sinh học khép kín tại xã Lăng Quán	10/09/2018	X		Báo cáo số 345/BC-SNN ngày 13/9/2018 báo cáo kiểm tra hoạt động dự án trang trại nuôi lợn công nghệ sinh học khép kín tại xã Lăng Quán
57	2426/UBND-ĐTĐD ngày 10/8/2018	Ngày 10/8/2018	V/v nội dung đề nghị của Tổng cục Thủy lợi tại văn bản số 1029/TCTL-NN ngày 30/7/2018					VB số 1285/SNN-TTN ngày 14/8/2019
58	2734/UBND-TH	Ngày 6/9/2018	Giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri sau kỳ họp thứ 5, quốc hội khóa XIV	Giải quyết, trả lời các ý kiến, kiến nghị		x		Đã trả lời các ý kiến theo quy định
59	2991/UBND-NLN	Ngày 01/10/2018	V/v tổ chức Hội nghị đánh giá kết quả sản xuất nông, lâm nghiệp năm 2018, phương hướng nhiệm vụ năm 2019	Xây dựng KH và chuẩn bị các nội dung tổ chức hội nghị	Trong tháng 10	x		Đã xây dựng các nội dung và tổ chức hoàn thành hội nghị đánh giá kết quả sản xuất năm 2018, phương hướng nhiệm vụ năm 2019

TT	Số, ký hiệu	Ngày văn bản	Trích yếu	Nhiệm vụ được giao	Hạn xử lý	Tình hình thực hiện		Văn bản báo cáo kết quả thực hiện hoặc sản phẩm
						Trong hạn	Quá hạn	
60	3066/UBND-NLN	Ngày 05/10/2018	V/v thực hiện Thông báo số 7654/TB-BNN-VP ngày 01/10/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT (kết luận của Bộ trưởng Nguyễn Xuân Cường tại buổi làm việc với tỉnh Tuyên Quang)	Thực hiện các nội dung theo thông báo kết luận				Đã phối hợp với các đơn vị triển khai các nội dung thực hiện theo thông báo
61	3131/UBND-TH	Ngày 10/10/2018	V/v xây dựng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh	Xây dựng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và Quyết định UBND tỉnh quy định giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi và giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang				VB số 1772/SNN-TL ngày 01/11/2018 đề nghị Sở Tư pháp thẩm định trước ngày 05/11/2018
<b>II Nhiệm vụ thực hiện tháng 11</b>								
62	3100/UBND-NLN	'08/10/2018	Về đề nghị hỗ trợ kinh phí để sửa chữa, khắc phục đường ống dẫn nước của công trình cấp nước sinh hoạt tập trung thôn Nà Khau, xã Hà Lang huyện Chiêm Hóa	Về công tác khắc phục hậu quả thiên tai		x		Tờ trình số 12/TTr - PCTT ngày 12/11/2018
63	3308/UBND-NLN	'25/10/2018	Về việc kiểm tra nội dung đề nghị của UBND huyện Chiêm Hóa tại Văn bản số 1469/BC-UBND ngày 18/10/2018			x		
64	3101/UBND-NLN	08/10/2018	Về việc đảm bảo tuyến đê từ xã Vĩnh Lợi đến xã Lâm Xuyên, huyện Sơn Dương	Về công tác khắc phục hậu quả thiên tai		x		Tờ trình số 14/TTr - PCTT ngày 14/11/2019
65	3009/UBND-TC	ngày 2/10/2018	Báo cáo kết quả bán đấu giá gỗ tịch thu sung quỹ nhà nước	Báo cáo		x		Văn bản số 1746/SNN-KL ngày 30/10/2018

**BIỂU THỐNG KÊ KẾT QUẢ TỰ KIỂM TRA THỰC HIỆN NHIỆM VỤ DO UBND TỈNH, CHỦ TỊCH UBND TỈNH GIAO NHIỆM VỤ CHƯA HOÀN THÀNH TÍNH ĐẾN NGÀY 15/11/2018**

*(Kèm theo Báo cáo số: 451 BC-SNN ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Sở Nông nghiệp và PTNT Tuyên Quang)*

TT	Số , ký hiệu	Ngày văn bản	Trích yếu	Nhiệm vụ được giao	Hạn xử lý	Tình hình thực hiện		Ghi chú
						Trong hạn	Quá hạn	
1	Số 99/KH-UBND	28/11/2017	Kế hoạch phòng chống bệnh động vật, thủy sản năm 2018 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Tham mưu xây dựng dự toán kinh phí thực hiện kế hoạch phòng, chống dịch bệnh động vật và thủy sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2018	Không quy định	X		
2	03/2017/QĐ-UBND	10/4/2017, có hiệu lực 20/4/2017	Quyết định quy định chi tiết nội dung thực hiện Quyết định số 50/2014/QĐ-TTg ngày 04/9/2014 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi nông hộ giai đoạn 2015-2020, trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2017-2020	Tham mưu triển khai một số nội dung quy định tại khoản 1 điều 3 Quyết định 03/2017/QĐ-UBND	Không quy định	X		
3	Số 24/KH-UBND	27/03/2018	Kế hoạch thực hiện Chương trình quốc gia khống chế và tiến tới loại trừ bệnh Đại trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2018 - 2021	Tham mưu triển khai một số nội dung quy định tại mục 1 phần IV, Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 27/3/2018	Không quy định			
4	1331/UBND-NLN	Ngày 11/5/2018	V/v thực hiện Quyết định số 490/QĐ-TTg ngày 07/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2018-2020	Nghiên cứu đề xuất thực hiện Quyết định 490/QĐ-TTg ngày 07/5/2018	Không quy định			
5	41/KH-UBND	02/5/2018	Kế hoạch cấp nước an toàn và chống thất thoát, thất thu nước sạch giai đoạn 2018-2020 tỉnh Tuyên Quang	Cấp nước an toàn và chống thất thoát, thất thu nước sạch				Đang phối hợp tham mưu để tổ chức thực hiện.



TT	Số, ký hiệu	Ngày văn bản	Trích yếu	Nhiệm vụ được giao	Hạn xử lý	Tình hình thực hiện		Ghi chú
						Trong hạn	Quá hạn	
6	2189/UBND-TC	Ngày 18/7/2018	V/v Bán đấu giá gỗ tịch thu sung quỹ nhà nước	Bán đấu giá gỗ nhóm I-II	Tháng 9/2018		X	Đang phối hợp sở TC định giá gỗ và hoàn thiện hồ sơ thủ tục bán
7	3067/UBND-NLN	Ngày 5/10/2018	Chi trả tiền DVMTR	Chỉ đạo đơn đốc thanh toán tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng theo KH		X		

**TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT NÔNG LÂM NGHIỆP NĂM 2018 VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 03/2016/NQ-HĐND  
NGÀY 13/7/2016 CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH**

*(Kèm theo Báo cáo số: 451 BC-SNN ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Sở Nông nghiệp và PTNT Tuyên Quang)*

TT	Chi tiêu	ĐVT	Toàn tỉnh	Trong đó						
				Sơn Đương	Yên Sơn	T.phố T.Quang	Hàm Yên	Chiêm Hóa	Na Hang	Lâm Bình
<b>I</b>	<b>CÂY VỤ ĐÔNG NĂM 2018</b>									
<b>1</b>	<b>Cây ngô KH</b>	<b>ha</b>	<b>4.551,0</b>	<b>1.300</b>	<b>750</b>	<b>220</b>	<b>936</b>	<b>1050</b>	<b>45</b>	<b>250</b>
	Trên soi bãi		1.876,0	650	450	150	416	0	0	210
	Trên Ruộng 2 vụ		2.675,0	650	300	70	520	1050	45	40
-	<b>Đã trồng</b>		<b>5.712,5</b>	<b>1.136</b>	<b>752</b>	<b>290</b>	<b>970</b>	<b>2.239</b>	<b>30</b>	<b>296</b>
	<i>Đạt kế hoạch</i>		<i>125,5</i>	<i>87,4</i>	<i>100,3</i>	<i>131,8</i>	<i>103,6</i>	<i>213,2</i>	<i>65,8</i>	<i>118,5</i>
+	Diện tích soi bãi	ha	1.889,7	698	450,0	269,0	437	12,2	2,1	21,4
	Đạt so với kế hoạch	%	101	107	100	179	105			10
+	Diện tích trồng trên ruộng	ha	3.822,8	438	302,2	21,0	533	2.226,3	27,5	274,8
	Đạt so với kế hoạch	%	142,9	67,4	100,7	30,0	102,5	212,0	61,1	687,0
<b>2</b>	<b>Cây lạc</b>	<b>ha</b>	<b>54</b>					<b>54,33</b>		
	Diện tích trồng	ha	58,5	4				54,5		
<b>3</b>	<b>Cây ngô TAGS</b>									
	Đã trồng	ha	2.389,5	319,0	330,0	3,0	614,0	882,0	114,5	127,0
<b>4</b>	<b>Khoai lang trên ruộng 2 vụ KH</b>		<b>2.400</b>	<b>450</b>	<b>1.000</b>	<b>-</b>	<b>350</b>	<b>460</b>	<b>40</b>	<b>100</b>
	Đã trồng		2.027	314	1.003,5		195	400,8	31,4	82,0
<b>5</b>	<b>Rau, đậu các loại</b>	<b>ha</b>	<b>3.814</b>	<b>552</b>	<b>1.533,8</b>	<b>63,0</b>	<b>460</b>	<b>917,2</b>	<b>182,5</b>	<b>105,5</b>
<b>II</b>	<b>LÂM NGHIỆP</b>									
	<b>TRỒNG RỪNG</b>			-	-	-	-	-	-	-
<b>1</b>	<b>Kế hoạch</b>	<b>ha</b>	<b>11.500</b>	<b>2.025,0</b>	<b>3.230,0</b>	<b>155,0</b>	<b>2.670,0</b>	<b>2.020,0</b>	<b>700</b>	<b>700</b>
<i>1.1</i>	<b>Trồng rừng tập trung</b>	<b>ha</b>	<b>11.150</b>	<b>2.000,0</b>	<b>3.150,0</b>	<b>150,0</b>	<b>2.600,0</b>	<b>1.950,0</b>	<b>650</b>	<b>650</b>
<i>a</i>	Trồng rừng sản xuất	"	11.150	2.000,0	3.150,0	150,0	2.600,0	1.950,0	650	650
-	Các Doanh nghiệp, tổ chức	"	2.230	300,0	455,0	70,0	905,0	500,0		
-	Hộ gia đình, cá nhân	"	8.920	1.700,0	2.695,0	80,0	1.695,0	1.450,0	650	650
<i>b</i>	Trồng rừng phòng hộ	"	-							

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Toàn tỉnh	Trong đó						
				Son Dương	Yên Sơn	T.phố T.Quang	Hàm Yên	Chiêm Hóa	Na Hang	Lâm Bình
1.2	Trồng cây phân tán (quy diện tích)	ha	350	25,0	80,0	5,0	70,0	70,0	50	50
3	Kết quả trồng rừng	ha	11.980,40	2.154,85	3.398,29	159,93	2.674,97	2.137,47	735,93	718,96
	<i>Đạt % so kế hoạch</i>	%	104,2	106,4	105,2	103,2	100,2	105,8	105,1	102,7
a	Trồng rừng tập trung	ha	11.599,0	2.129,9	3.317,8	152,2	2.600,0	2.054,3	685,9	659,0
	- Trồng rừng sản xuất	ha	11.533,6	2.094,4	3.317,8	152,2	2.600,0	2.054,3	656,0	659,0
	+ Tổ chức	ha	2.245,6	372,8	435,0	42,7	865,0	530,0		-
	+ Hộ gia đình, cá nhân	ha	9.288,0	1.721,5	2.882,8	109,5	1.735,0	1.524,3	656	659
	- Trồng rừng phòng hộ, đặc dụng	ha	65,4	35,5	-	-	-	-	30	-
b	Trồng cây phân tán (Quy diện tích)	ha	381,4	25,0	80,5	7,8	75,0	83,2	50,0	60
4	Khai thác gỗ rừng trồng năm 2018									
4.1	Kế hoạch									
a	Khai thác gỗ rừng trồng									
	- Diện tích	ha	9.100	1.700	2.600	150	2.600	1.400	400	250
	- Sản lượng	m3	814.000	153.000	256.000	21.400	214.500	115.600	33.000	20.500
	+ Các Doanh nghiệp, tổ chức	m3	158.058	25.000	27.000	6.000	75.058	25.000		
	+ Hộ gia đình	m3	655.942	128.000	229.000	15.400	139.442	90.600	33.000	20.500
b	Tre nứa	Tấn	22.100	100	8.000	100	900	8.000	2.000	3.000
4.2	Kết quả thực hiện									
a	Khai thác gỗ rừng trồng									
	- Diện tích	ha	6.068,5	1.303,6	2.529,4	117,0	556,9	1.143,6	177,9	240,1
	- Sản lượng	m3	699.599,2	140.564,5	210.243,7	21.254,8	188.718,0	110.180,4	11.083,3	17.554,5
	<i>Đạt % so kế hoạch</i>	%	85,95	91,87	82,13	99,32	87,98	95,31	33,59	85,63
	+ Các Doanh nghiệp, tổ chức	m3	96.484,8	24.730,2	27.624,2	3.982,2	14.424,2	25.724,0	-	-
	+ Hộ gia đình	m3	603.114,4	115.834,3	182.619,5	17.272,6	174.293,8	84.456,4	11.083	17.555
b	Tre nứa	Tấn	21.768	87,0	4.576,8	100,0	-	11.003,7	-	6.000
	Đạt % so kế hoạch	%	98,50	87,00	57,21	100,00	-	137,55	-	200,00
<b>TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 03/2016/NQ-HĐND NGÀY 13/7/2016 CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH</b>										
A	KIÊN CỐ HÓA KÊNH MƯƠNG									

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Toàn tỉnh	Trong đó						
				Sơn Đương	Yên Sơn	T.phố T.Quang	Hàm Yên	Chiêm Hóa	Na Hang	Lâm Bình
	<b>Kế hoạch năm 2018</b>	km	275	66	73	12	40	53	16	15
1	Tiến độ cung ứng cầu kiện kênh BT đúc sẵn lũy	km	275,0	66,000	73,001	12,002	39,989	53,002	16,000	15,000
	<i>Đạt % so với kế hoạch</i>	%	100,00	100,00	100,00	100,02	99,97	100,00	100,00	100,00
2	Tiến độ thi công lắp ghép kênh lũy kế	km	263,08	63,74	65,99	12,00	39,68	53,00	13,67	15,00
	<i>Đạt % so với kế hoạch</i>	%	95,66	96,58	90,39	100,00	99,20	100,00	85,44	100,00
<b>B</b>	<b>BÊ TÔNG HÓA ĐƯỜNG GIAO THÔNG</b>									
	<b>Kế hoạch giao năm 2018</b>	km	100,54	35,0	16,1	1,3	18,0	22,7	2,3	5,2
1	Tiến độ cung ứng xi măng	tấn	22.264,6	8.218,9	3.474,7	248,0	4.212,0	4.565,0	565,6	980,6
2	Tiến độ cung ứng ống cống	cái	1.078		88	41	223	627	46	53
3	Đã thi công hoàn thành	km	107,06	35,00	17,18	1,31	22,04	23,79	2,55	5,19
	<i>Đạt % so với kế hoạch</i>	%	106,48	100,00	106,71	100,00	122,42	104,99	112,02	100,00
<b>C</b>	<b>XÂY DỰNG NHÀ VĂN HÓA</b>									
<b>II</b>	<b>Kế hoạch năm 2017</b>	Nhà	149	40	28	17	26	19	15	4
1	Hỗ trợ tiền mặt	Nhà	19	5	1	5	3	1	4	-
2	Hỗ trợ cầu kiện	Nhà	130	35	27	12	23	18	11	4
	Đã nhận đầy đủ cầu kiện	Nhà	129	35	27	11	23	18	11	4
-	Đã thi công hoàn thành và đưa vào sử dụng	Nhà	125	34	27	11	23	18	11	1
-	Số nhà đang thi công, hoàn thiện	Nhà	4	1	-	-	-	-	-	3
3	Số nhà hoàn thành và đưa vào sử dụng (1+2)	Nhà	144	39	28	16	26	19	15	1
	<b>Kế hoạch năm 2018</b>	Nhà	163	35	39	13	28	25	17	6
1	Hỗ trợ tiền mặt (KH giao)	Nhà	21	6	-	8	4	2	1	
1.1	Đã thi công hoàn thành và đưa vào sử dụng		18	6		6	4	2		
1.2	Số nhà đang thi công		3	0	0	2	0	0	1	0
2	Hỗ trợ cầu kiện (KH giao)	Nhà	142	29	39	5	24	23	16	6
2.1	Đã nhận đầy đủ cầu kiện	Nhà	142	29	39	5	24	23	16	6
2.2	Đã thi công hoàn thành và đưa vào sử dụng	Nhà	115	23	33	2	20	20	11	6
2.3	Số nhà đang thi công, hoàn thiện	Nhà	26	6	6	3	4	2	5	0
3	Tổng số nhà đã thi công hoàn thành và đưa vào sử dụng (1+2)	Nhà	133	29	33	8	24	22	11	6